

Sáng trăng trải chiếu hai hàng,  
Bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ.



# PHẢI LÀM VIỆC

Sáng trăng trái chiếu hai hàng,

Bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ.

Ấy là một câu ca-dao, mà lúc thơ ấu, ở trong chơn thôn quê, tôi thường nghe người ta hát, được nghe nhiều lần nên ghi chạm trong trí cho đến bây giờ cũng không quên.

Câu hát này biểu lộ một tánh-chất-thiệt-thà thuần phác, mà cũng ta rõ một cảnh gia đình êm ấm, thân yêu, mỗi người đều chăm cần-lao, theo phận-sự của mình. Với câu hát xưa này, chúng ta được thấy trong chơn thôn quê tiên-nhơn làm việc thum quạ toi van dăm, lại tiện-tiện, hề dăm nao trang tỏ thì ra ngoài sân mà làm việc cho khỏi tồn dàu. Mà làm việc gì? Đán ông thì đọc sách, đán bà thì quay-tơ.

Ấy vậy trong xã-hội Việt-Nam thuở xưa, đàn-ông, con trai đã chăm lo học-vấn, để mở rộng kiến-vấn, để tập rèn lễ nghĩa, hoặc để ứng thí, dặng làm quan phò vua giúp nước. Còn đán-bà con gái thì chuyên bề nội trợ, nuôi tằm, trồng bông vải, hái dâu hái tra, kéo chỉ quay tơ, dệt vải dệt lụa. Đời xưa như vậy đơn-sơ giản-dĩ, lại trong đường sanh-hoạt không có cạnh-tranh. Những tiền-nhơn ta cũng phải tuân sừ-mạng tự-nhiên của loại người mà lo tâm việc, làm việc dặng giúp nhà giúp nước.

Ngày nay chúng ta sống với đời cạnh-tranh, lại cuộc tân-hóa gây cho chúng ta không biết bao nhiêu nhu-cầu mà kể hết được. Vậy chúng ta cần phải làm việc nhiều hơn tiên-nhơn.

Cũng như người xưa, đàn-ông con trai cần phải học, phải đọc sách, dẫu ở về hạng nào cũng vậy, học và đọc sách để mở rộng-kiến-vấn, tập quen lễ nghĩa. Đán bà con gái phải lo nời cơm ở cá, lo may vá nuôi con. Lại với thời buổi khó-khăn này, hàng-lụa không có, mà vải cũng không đủ dùng, bởi vậy mọi nhà đều bới-rối về áo quần, không biết làm sao có vải cho vệ chớng con cháu mặc.

An và mặc là hai nhu-cầu cần thiết của con người. Nam-kỳ là vựa lúa của Liêng-bang Đông-Pháp nên người Nam-kỳ khỏi phải lo về « ăn ».

Chỉ còn lo về « mặc » mà thôi. Các gia-đình đều phải coi sự giải-quyết vấn đề « mặc » là nhiệm-vụ cần-yếu hiện-thời. Phải trở lại với gia phong hồi xưa, nghĩa là phải trồng dâu nuôi tằm, trồng bông vải, phải quay tơ kéo chỉ, dệt vải dệt lụa thì mới giải-quyết vấn-đề ấy được.

Trong chơn thôn quê, chỗ nào có đất trồng dâu được, thì mỗi gia-đình nên nuôi tằm để lấy kén, mà kéo tơ dệt lụa.

Mà lụa không cần dùng cho bằng vải. Dâu xâu hay tốt cũng được, miễn là vải có nhiều thì hữu ích hơn. Có người nói đất Nam-kỳ không phải ta đất thích hiệp với cuộc trồng bông vải. Chúng ta phải bắt cái thuyết ấy. Phải ở Nam-kỳ chúng ta không thể lập sơ-lơn trồng bông vải đến năm vụ chực hoặc một đôi trăm mẫu đất được. Nhưng mau ở trong xóm trong làng nếu mỗi người dặng ất trồng, chung quanh nhà mà trồng ít trăm hoặc ít ngàn cây, hằng ngày lo săn sóc, tưới nước, bắt sâu, thì được lắm. Tôi có quan-sát việc này rồi, chành mắt tôi thấy dàu ở miền đất sét như Gò-công, hay ở miền đất cát như Hố-mơn, Gò-vấp, mỗi nhà trồng năm bảy trăm cây một ngàn cây bông vải ở trước sân và bên hè, thì cây lên tốt, có bông có trái đều dàu.

Hè trong xóm hoặc trong làng có bông vải rồi thì cho em cháu đi học kéo chỉ và dệt vải. Học chừng một vài tháng thì thạo nghề, không khó gì. Có bông và biết nghề rồi thì hùn tiền mà mua đồ dệt cụ để dệt. Đồ này giá chừng 150 hoặc 200\$ chớ không mất. Như một người không đủ sức mua thì hai ba người hùn với nhau. Làm như vậy thì sẽ có đủ vải mà dùng trong làng.

Vậy phải làm việc, làm việc này lên bây giờ, chớng nên dự-dự nữa; làm việc theo gia-phong của xã-hội ta hồi xưa.

Tôi trích lục trong tạp-chí NGHE-RUỘNG là cơ-quan của « Sản-xuất mà ốc hội », số 62, mà đăng-trong số báo này bài hội về cách thức trồng bông vải, để giúp các năm nư đồng-bang thấy chỗ tiện lợi để hiệp-nhau làm việc.

HỒ-VĂN TRUNG

Nhơn ngày  
lễ của  
Lục - quân  
Nhựt

# NGƯỜI CHIẾN SĨ NHỰT

**T**RONG số tháng Février năm 1906 của tờ tạp chí Streffleurs militariche Zeitschrift, tường thuật lại những chuyện quan-trọng mà một năm trước đã khiến nước Nga đại bại, Bá-tước Szeptycki, đại diện cho quân đội Áo để xem xét trận đánh Nhựt-Nga, nói về tinh thần của quân đội Nga hoàng trong lúc khởi chiến, đã viết:

« Trong tất cả tổ chức binh bị, lục quân là « khí giới chịu ảnh hưởng xấu xa nhất của tinh cách dân tộc. Vì thế nên Lục quân Nga đã « tham chiến với một sự tin tưởng rất chắc « chẵn ở mình, ở sự cường tráng của mỗi người « lính. Lính Nga là những người không lờ, « cao gân hai thước và trong tay họ, cây súng « có cảm lưỡi lè, cũng nhẹ như một cái lông « hồng. Nhìn họ tôi rất dễ hiểu vì sao Đại-tướng Kouropatkine đã bảo tôi một cách rất « lạc-quan trong một cuộc duyệt binh ở Liao- « Yang rằng:

« Ông đã thấy quân đội của tôi chưa? Cường « tráng biết bao nhiêu!

« Mỗi người trong lúc đánh giáp lá cà rất có « thể giết được ba người lính Nhựt! »

Lời nói ấy đại-tướng Kouropatkine đã thốt ra trước trận đánh Yalou (1<sup>o</sup> Mai 1904). Sau này những trận Liao-Yang (30 Août) Shaho (11 Octobre) và Sandé-Pou (27 Janvier 1905) rồi đến trận đánh Mukden (1<sup>o</sup> Mars) mà đã thấy đại-tướng Kouropatkine thất bại một cách thảm thương, đã tỏ ra rằng đại-tướng rất lầm về giá-trị của quân đội mình vì đã xét chỉ về bề ngoài mà thôi. Trong tất cả những trận đánh ấy mà thường thường quân sĩ hai bên đã đánh áp lá cà không những người ta không thấy một người lính Nga giết nổi ba người lính Nhựt mà người ta lại thường thấy một người lính Nhựt giết rất dễ dàng ba người lính Nga! Những sự lầm lẫn của đại-tướng rất đáng tha thứ: giá trị của người lính Nhựt mới tỏ rõ lần đầu tiên trong trận ấy và đã bất ngờ đến nỗi khiến mọi người đều kinh ngạc, từ tùy viên quân sự Đức là O. Von Schwarg đến người đại diện cho quân đội Anh là đại-tướng Jan Hamilton. Số quân và khí giới hai bên trong tất cả các trận ấy lại rất bằng nhau và nếu bên Nhựt có những người thao lược như các đại-tướng Oyama và Nogit thì các vị tướng Nhựt ấy cũng phải công nhận rằng hai tướng-lãnh Nga là Kouropatkine và Stessel rất giỏi. Như thế người ta có thể bảo

một cách chắc chắn nếu Nhựt thắng trận là chính nhờ ở lòng dũng cảm của ba quân. Và nếu vị đại-tướng Nhựt là Nogit khi hay tin người con trai tử-trận đã có cái can đảm lạnh-lùng-bảo-ràng đó là cái đại phúc cho gia đình ông, thì người lính Nhựt, người nhò nhít nhứt trong hàng ngũ đã đánh một cách anh dũng trong trận lưu huyết để chiếm cái đồi cao 203 thước ở phía đông bắc Lữ-thuận đến nỗi táng người Anh lãnh đạm như thế mà đại-tướng Jan Hamilton đã ba lần vỗ tay thán phục.

Giá trị của người lính Nhựt càng lớn lao vì binh pháp Nhựt hồi ấy, mà bây giờ có lẽ vẫn còn áp dụng, đã rất lưu ý đến sáng kiến của từng chiến sĩ trong lúc xông trận: « Theo đúng luật lệ quá thì khiến chiến sĩ không biết tùy cơ xử trí để lợi dụng các trường hợp ». Các tướng lãnh Nhựt phải tin ở ba quân của họ lắm, tin từng người, mới dám cho họ tự do như thế!

Sự ngạc nhiên chúng đã làm nảy nở ra không biết bao nhiêu là sách vở nói về giá trị của người lính Nhựt. Nhưng trong chớng sách và mở bài báo ấy có tài liệu nào đầy đủ bằng cuốn sách nhan đề là « Dạn người » của trung-uy Tadayoshi Sakurai, một cuốn sách mà dân tộc Nhựt đọc mãi mà không chán, vì mỗi hàng chữ là một tí tâm hồn của cái dân tộc võ sĩ ấy mà cái nguyện vọng lớn nhất là giữ gìn mãi được tinh hoa của võ sĩ đạo.

Sự đoán của Sakurai chỉ được lĩnh ra quân hai tháng sau khi tuyên chiến. Trong lúc ấy mỗi người đều cầu nguyện được xuất trận như người nông phu cầu mưa. Khi được lĩnh sửa soạn ra trận tiền, mỗi người đều mừng khấp khởi. Một người lính vì phải lưu lại để giữ một kho đạn đã kiểm cách tự sát « để cho lính hồn thoát khỏi cái xác tục cơ thể ra trận cùng với anh em! Buổi sáng mai ngày sắp lên đường đến chiến địa, Sakurai quay mặt về hướng đông chỗ Hoàng cung để vọng bài và vọng tâu « cho « Thiên hoàng hay rằng một kẻ bầy tôi không « xứng đáng đã sửa soạn xong để hi sanh cái « tánh mạng nhỏ nhen cho giang sơn tổ quốc ». Người mẹ của Sakurai mời Sakurai một ly nước lạnh « như người ta mời những người sắp chết » cõi thần-phụ của Sakurai thì bảo: « Cha đã sửa soạn đôn tin con chết. Con nên làm rang rõ thêm thỉnh danh của gia đình bằng cách làm tròn bổn phận đối với tổ quốc ».



Trong một trận đánh, Sakurai và quân sĩ đã giao chiến luôn trong 58 giờ không ăn và không ngủ. Thiên hoàng và Hoàng-hậu gởi sắc ban khen. « Sắc của nhà Vua khiến chúng tôi rất e thẹn. Chúng tôi sợ không xứng đáng với lòng thương và đại lượng của các bậc chí tôn ».

Định hi sinh tánh mạng mình, Sakurai sai làm một cái hộp nhỏ để đựng tro tàn của binh hải và người lính hầu của Sakurai cũng định hy sinh như thế. Trước khi lâm trận, viên đại tá quân lãnh sự-đoàn của Sakurai bảo với quân sĩ: « Trận đánh đêm nay là có hơi hiểm có khiến chúng ta có thể làm tròn bổn phận đối với Ngai vàng và Tổ Quốc. Mỗi người không những phải dự bị sự chết mà còn phải chắc chắn thế nào cũng chết ». Trận đánh rất gay go quyết liệt. Sư đoàn của Sakurai không sống sót được người nào. Sakurai thì tay mặt gãy, cánh tay trái bị 1 viên đạn xuyên qua và cái đuôi bị nát bét. Trên bãi chiến trường ngồn ngồn cả thây và xác, Sakurai vọt nhớ tới câu nói này của Nelson: « Nhờ Trời, ta đã làm trọn bổn phận ».

Qua cuốn sách ấy của trung úy Sakurai, chúng ta thấy tỏ rõ như có muôn đạo hào quang cái đức tánh cốt yếu của người chiến sĩ Nhật: lòng thương Thiên Hoàng và Tổ quốc, một lòng thương thâm nhuần đến cốt tủy, lai láng đến nỗi vừa vào sanh ra tử làm xong một chuyện anh hùng người Nhật nào cũng vẫn còn bất mãn cho rằng chưa xứng đáng và sẵn sàng hy sinh một lần nữa, hy sinh một cách anh dũng hơn. Và từ trận đánh Mukden mà hằng năm ngày 10 Mars quân đội Nhật kỷ niệm long trọng, cho đến trận đánh vừa rồi trong các đảo Kwa-jalein và Luot — 4.500 người Nhật trong ấy có 2.000 người không phải là chiến sĩ đã đánh trận cui cùng với một địch quân đông hơn rất nhiều và đã tử trận hết — trong trăm trận đầu ở trường hợp nào người lính Nhật vẫn xứng đáng với mình: anh hùng ngay ngắn. Chúng ta biết khám phục đều nào hơn ở người lính Nhật, sự khinh thường đời sống của họ hay là lòng thương Vua và thương nước vô biên của họ?

TEI SHUN SHO

**Quốc-trưởng nói :**

« **Hãy tập cùng nhau làm việc, cùng nhau suy nghĩ, cùng nhau vâng lời, cùng nhau chơi giỡn.** »

**Đại-Việt Tạp-Chi**

xuất bản ngày 20 Mars 1944 sẽ đăng trọn một truyện về Hoài Quốc-công

**V O - T Á N H**

do Bền-báo Chủ-nhiệm soạn rất công phu và kỹ lưỡng.

Số đặc-biệt này gồm:

- 1.— Tiểu sử Hoài Quốc-công Võ-Tánh.
- 2.— Hoài Quốc-công Chánh-Tất.
- 3.— Hoài Quốc-công Trương-Hạ.

Dày 100 trang — Bìa màu. Có hình miếu và mộ ở Bình-dịnh, Gò công và Phú-Nhuận.

Giá bán : 1 \$ 50

CÙNG QUI VỊ ĐẠI-LÝ: Vì sách in có hạn nên chúng tôi chỉ gởi theo cách lãnh hóa giao ngân (Contre Rem-boursement) cho các vị đại-ly nào có gởi thư đặt trước. Xin quý vị lưu ý.

Ngày 1<sup>er</sup> Avril 1944

nhà xuất bản ĐAI-VIỆT sẽ phát hành quyển :

**LUÂN-LÝ ĐẠO NHỎ**

của Trúc-Hà

Giá mỗi quyển : 1 \$ 60

Mua lẻ thêm 0 \$ 40 cước phí

Các đại-ly xin gởi thư đặt trước vì sách in có hạn.

Chỉ bán theo cách lãnh hóa giao ngân.

Phóng sự về  
Thỏ, Mèo,  
Mường, Mán  
và Mọi ở

**MIỀN THƯỜNG DU BẮC-KỲ**

(Tiếp theo)

**Từ ái-tình qua phép « chài » và chuyện ma-quỉ**

QUA những ngọn suối thiên nhiên, nước trong tới đây; hoặc những ngọn khe thẳng ngày nước cứ bền bỉ chảy mạnh xuống những tảng đá to làm cho ngọn nước búa ra trắng xóa; một đoàn phụ nữ Thỏ loa loa đưa trong song nước mặc khách bộ hành với đôi mắt to mờ, họ thần nhiên phôi diễn toàn thân như một pho bạch thạch không một mảy e-lệ thẹn thứa.

Thay vào cảnh trí kể trên, các bạn trông tượng một đêm trăng êm ả, trên sân nhà sàn ma mọi người trong nhà đã đi sâu vào giấc điệp, chỉ còn sót lại một ả nai (cò gai Thỏ) ngồi lu dai bóng, tay quay cuông chỉ tay kéo sợi, đôi mắt sáng lên với ánh trăng, miệng hát một điệu buồn buồn, nhẹ nhẹ, âu nhịp với tiếng kèn lau ai thổi xa xa, gợi khúc nhớ thương. ả mai càng xinh đẹp bao nhiêu càng vui vẻ niềm nở mà tiếp các bạn mỗi khi các bạn đến chơi nhà, chờ kuông vì sắc đẹp mà làm những điệu kiêu nãnh. Bạn vừa vào tới ả mai đã chạy ra chào, rồi hạ bực rềm nửa. Bạn ngỡ rằng một khi nàng đã hạ rềm nghĩa là nàng đã có người đến chuyện trò thì đầu các chàng trai khác có mang kèn lau hay đèn đến và tuôn ra những khúc mê ly đến thế nào, nàng cũng không cho vào nữa, chỉ trừ phi, rềm chưa hạ. Bạn vào gần chỗ ả mai ngồi thì ả mai lập tức kéo ghế cho bạn ngồi sát bên nàng để tỏ niềm thân-mật. Nhưng bạn lại là người kinh người ở tỉnh thành, thì lại càng qui. Bạn không biết tiếng Thỏ ư? Thì nàng cười, bạn cười, vàng trắng sáng tỏ cũng đã nên thơ rồi. Nếu bạn lại hiểu tiếng nữa thì trí kỷ vô cùng. Một đêm quay cuông xe chỉ ma được « cái quan » đem lại những câu chuyện êm đềm, ả mai không còn chỉ sung sướng cho bằng vì mai đây sẽ được nở mày đẹp mặt với bà con, bạn bè trong bản địa, rằng mình đã được « cái quan » đến chuyện-văn với mình. Cha mẹ ả mai cũng

được bán-hoan vì con mình có thập phần xinh lịch mới được quan khách vào ra, các chàng trai thi nhau « nộp đơn » để chấp mối lương duyên.

Nhưng thôi bạn à, được một vài đêm to nhỏ dưới bóng trăng thanh với bông hoa lily xinh đẹp là đủ mãn nguyện rồi, đừng đờng mạnh vào cảnh thâm nuy vàng mà nguy hiểm. Bạn nao chẳng nghe tôi, quá đi sâu vào tình ái, kết duyên với một ả mai thì đừng mong trở về chốn chôn nhau cắt rún. Có dịp trở được, thì lập tức bạn sẽ bị làm nguy đến tận mạng. Bạn bị ả mai « chài » rồi. Chài là một phép nhiệm mầu của người Thổ dùng để giết kẻ cứu dục, người bạc tình, cũng như phép « thư » mà chúng ta thường nghe ở nơi tay người Miên, Xiêm, Lào vậy.

Nghe đến phép chài tôi không khỏi rung mình ghê sợ. Có người thuật lại rằng một khi họ có thù oán với mình, mình vô ý để họ lươn được của mình 1 sợi tóc, 1 đầu móng chân, một cái khăn lau tay cũng đủ cho họ giết mình một cách mau lẹ. Họ có thể dùng phép thuật nhét cá dao, kéo, vào cơ-thể mình để cái dùi ruột gan mình. Có người bị họ chài, trước khi chết, mũi miệng học máu và khạc ra đôi vật con, bay trong bụng lực-cục toàn những hòn đá lớn-nhòn. Nhưng phép thuật này, từ ngàn xưa đến nay đánh vẫn bị một âm u nơi rừng rậm núi cao, làm sao mà khám phá cho được?

Ngoài cách chài chết nhau vì thù hằn này, họ còn chài cả vào cây cối họ trồng, giống vật họ nuôi. Một cây cam chín đỏ giữa ngọn đồi trơ trụi, các bạn qua đây, khát khô cổ muốn hái ăn vài trái thì các bạn phải vịn vào gốc cây, người nào trồng nó và kẻ nguyên cơ bạn muốn ăn. Thế thì được. Bạn cứ hái, ăn no thì thôi, cầm bỏ túi nửa trái. Nếu bạn hấp tấp (rủi gặp cây mà chủ nó đã chài vào) cứ hái bừa ăn thì lạ lùng chưa, có tiếng đếm dần dần trúng quả bạn ăn. Bạn hái dứt thì trông mình bạn đã có hơi chóng mặt. Rồi cơn nóng lạnh khởi lên âm ỉm, bạn phải nằm liệt giữa đường, không kịp về đến chỗ ở của bạn.



# Nhà tri-thức Bentre làm việc

NĂM ngoài chúng tôi xuống Ba-Tri dự lễ truy niệm cụ Nguyễn-dinh-Chiêu. Trong lúc hội đàm cùng nhiều nhà thân-hào tri-thức Bentre, chúng tôi nhận thấy lòng gió tôn hiền hoài cổ đương thời mạnh ở vùng Trúc-Tán này và tuy người ta lo truy niệm tác-giả truyện «Lục-vân-Tiên», song người ta không quên nơi đây là quê-hương của các cụ Phan-Lương-Khê, cụ Trương-tấn-Bửu nguyên Phó Tổng-trấn Gia-dinh và cụ Phan-văn-Triệu nguyên Thừa-sách quản Tiên-dinh Đò-Thống-chê, lại nơi đây, ngoài mộ cụ Đò Chiêu, còn mộ cụ Phan-Lương-Khê và mộ cụ Võ-Trương-Toàn.

Tri tôn hiền hoài cổ ấy đã phát hiện rõ ràng, vì người ta đã lấy ba chữ PHAN-THANH-GIÂN mà đặt tên cho trường sơ-học ở tỉnh-thành. Mà chưa được hai lòng, người ta còn tình kiến trúc tại Ba-Tri một ngôi miếu trang nghiêm để phụng thờ cụ Phan nữa.

Cùng nhau hòa hiệp trí ý, tự nhiên chúng tôi tâng dương đề-nghị này, và với ngôn hạnh tương cổ của hàng thân-hào tri-thức Bentre chúng tôi tin chắc đề-nghị này sẽ thiết hành trong một thời-gian rất vắn.

Thiết quả sự tình của chúng tôi không sai. Chúng tôi mới tiếp được tin rằng ngày 20

Février 1944 một nhóm gồm quan-viên, tri-thức và thân-hào toàn hạt Bentre có hội hiệp tại Ba-Tri mà bàn tính việc kiến trúc một đền thờ cho cụ Phan-Lương-Khê. Thay mặt cho nhà thân-hào vùng Ba-Tri, quan Đốc-Phủ Phan-văn-Chí, Chủ-quận, và chủ-tọa cuộc hội hiệp này, ngài nhắc sơ-lược đức hạnh, sự nghiệp và thanh-danh của cụ Phan-thanh-Giân và bày tỏ nguyện-vọng của người Ba-Tri đối với sự sùng bài cụ Lương-Khê.

Cử tọa liên bầu cử một ủy-viên để chăm lo việc này: Ủy-ban thành-lập như vậy.

Hội-Trưởng: Ông Thượng-công-Thuận, Nghị-viên Hội-đồng-Quản-hạt và cựu Nghị-viên Đại-Hội-Đồng.

Phó-Hội-Trưởng nhất: Ông Nguyễn-duy-Hình, Đốc-phủ-Sứ-Hàm, thường thọ ngũ đẳng Bắc-dầu Bội-tinh, ở Giồng-Luống.

Phó-Hội-Trưởng nhì: Ông Lê-ngọc-Chương, Đốc-Phủ-sứ-Hàm, Điền-chủ ở Batri.

Chánh-Từ-hân: Ông Ca-văn-Thành, Giám-Đốc các trường Sơ-học Bentre.

Phó-Từ-hân: Ông Lê-văn-Phúc, Giáo-viên ở Hương-Điểm.

Chánh Thủ-bổn: Ông Trần-quế-Từ.

Phó Thủ-bổn: Ông Nguyễn-văn-Đề.  
(Coi tiếp qua trang 14)

REGION DE SAIGON-CHOLON

## AVIS D'APPEL D'OFFRES

LIEU, DATE ET HEURE: Bureau du chef des Services Administratifs de la Région, le Vendredi 17 Mars 1944 à dix heures.

OBJET: Construction d'un préau couvert au jardin d'enfants du Parc Maurice Long. IMPORTANCE APPROXIMATIVE DES TRAVAUX: Soixante cinq mille piastres (65.000 \$ 00).

CAUTIONNEMENT PROVISOIRE: Mille piastres (1.000 \$ 00).

CAUTIONNEMENT DEFINITIF: Vingt mille francs (20.000 frs 00).

LIEU DU LE PROJET DE MARCHE PEUT-ETRE CONSULTÉ: Bureau de l'Ingénieur Principal, Chef des Services Techniques de la Région.

Saigon, le 25 Février 1944  
L'Administrateur de la Région  
J. P. PARISOT

Biết ra bậu lập tức hỏi trong Bần có ông «mo» (thầy cúng) nào, hay là chủ nhơn của cây cam đó mà thú thật chơn tình, họ sẽ làm cho bậu lành mạnh trông chốc lát.

Người Thổ bị đau ốm ít khi họ dùng đến thuốc, họ tìm thầy «mo» cúng cho họ. Mọi được thầy hay bà mo lại, họ sửa soạn một mâm gạo, vài quả sống, ít vuông vải, một chai rượu bày ra giữa sân. Ông mo về phần trắng lên mặt, đôi mắt có cảm lông các thứ chim và mặc chiếc áo sắc sỡ, ông tay rộng lung tung, cầm cây kiếm gỗ vừa đọc thần chú vừa vỗ kiếm xuống sân, có lúc úp hai tay vào ngực rồi nằm ngửa hết văng rạn. Khi con ma giữ căn bình người đau mà ông mo đã triệu được lên, đôi cúng thứ gì như heo, trâu hay gà vịt (tự tay ông mo vẽ vào mâm gạo các sinh vật mà cõi âm vì ma đã nhập vào ông mo) thì chủ nhà phải hiến đủ lễ cúng là khỏi.

Còn những bệnh xoàng như đau răng, đau mắt, mọc mụn nhọt, ông mo dùng bát nước lá lăm dầm đọc thần chú, tay cầm nhang đốt sẵn, thổi phỉ vào bát nước là bình nhân đủ mạnh, không cần cúng cấp lễ thôi.

Gờ sanh trưởng hay ở trên này lâu năm, các bậu mới phục môn trị bệnh tuyệt diệu của họ.

Người Thổ lại còn biết dùng nhiều thứ lá cây trong rừng để chữa lăm chướng lịch nguy nan.

Một khi dân bà họ sanh nở, họ đều có các thứ lá uống nên một người dân bà ở trên này có thể sanh đẻ buổi sáng, rồi buổi chiều ra suối tắm, rồi lăm lụng như thường.

Trong lúc lăm sân, họ cẩn thận nhất về sự chôn nhau dứa bé vì sợ loài ma cà rồng hay tinh lại để kiếm ăn. Họ tin rằng khi nó đã ăn được chúng nhau thì dứa bé cũng không toàn được lành mạnh với hẳn. Loài ma cà rồng là một loài ma cũng như người, cũng sanh con đẻ cái, ở trà trộn với người thường, chỉ khác đêm đến lăm tìm lại những chốn tanh hôi, hai lỗ mũi lia ra hai vòi sáng xanh để tìm hút chất máu tươi của các sinh vật lầy của người vào cơ thể nhọt, đau ốm. Loài ma lầy ở loãng thoáng nhiều hơn hết là về các bản xa xứ gần Sơn-là.

Một người thường lấy phải vợ hay chồng là loài ma cà rồng thì thế nào cũng bị truyền sang rồi lăm lăm mình cũng thành loài ma cà rồng. Bị ma cà rồng đột nhập thì đầu tiên mũi ứng ứng đỏ, đêm ngủ hay chiêm bao thấy mình ăn nhơ bần như coc nhái sống hay phân trâu bò. Không ăn thì thêm không sao chịu được. Lầu

lầu trong mũi mọc ra hai vòi dài như trươi rần thò ra thụt vào lanh lệ; mũi đỏ thêm lên, đêm đến lăm đi chích vào mụn nhọt người để hút máu hay các sinh vật có ghê lợ-lợ. Bởi vậy tối đến, người Thổ cứ không bao giờ đốt tóc hay cắt móng chân chơi. Mũi khét xông lên, loài ma ấy hay tìm đến.

Chobo là một thị trấn xưa kia buôn bán sầm-uất trong những ngày phiên chợ, người kinh ta lên buôn bán trên này đông đúc, trên bến dưới thuyền tấp-nập. Lầu sân rất nhiều, như là cảnh kiến trúc và đồ, đa trâu heo, gà: (gà vịt Chobo đã có tiếng béo và to mà giá lại rẻ hơn mọi nơi).

### Chuyện ngọc rít

Tiền đây tôi xin hiến các bậu câu chuyện ngọc rít mà ông già bà cả ở trên này kể lại. Tôi đã có công lực tìm trong những pho sử nước nhà về ười Gia-Long mà không thấy nói đến, 1 vài cuốn gia-sử cũng không. Các bậu chi ngoài Bắc cũng không thấy bậu nào động chạm đến chuyện này.

Trên một ngọn đồi cao như có dinh thự của quan đồn (Chef de Poste) trung-lâm điểm thị trấn Chobo, quay mặt về phía Hanoi, tay phải là con sông Hắc-giang nước ngày đêm gào thét, chảy siết như mũi tên bắn, lò mồi một dãy núi chạy vòng theo bên kia sông. Trên ngọn núi đá cao như, có một cặp vợ chồng rít ở, không biết to lớn chừng bao nhiêu, có ngọc. Về đời Đức Gia-Long, khi ngài bậu phục xứ Bắc có ngự trên một chiếc thuyền qua đây, Thổ Thầu giữ núi này hào mông cho Ngài biết để dâng ngài một cặp ngọc rít tốt là giúp chút công lao. Thổ ngọc bày mọi khi Ngài đã đeo nó trong người thì không có thù tên dân vào bản lợi. Ngài bèn ngự đến tại chơn núi thì quả nhiên con rít dục liệt to bỏ lại gần ngài, thả ra cục ngọc sắc xanh biếc, rồi lăm ra chất. Hiện giờ còn con rít cái không chịu dâng ngọc, nằm nưưng đêm mưa gió vừa lặn, nó cu đầu núi, bỏ uen đầu thì lăm sang ở viên ngọc cái: lăm quang ết dấy. Tôi đã nhều đêm lăm lên trên cồn núi sang phía núi bên kia thì quả lăm thấy nó ở vùng ánh sáng phát ra, ánh sáng lăm lăm lăm lần lần chớ không ở một chỗ như định, lăm chừng 1 giờ hay hơn 1 giờ là lăm lăm!

Bà có p'en người khách mô mồm leo lên núi này mang về, gá để gá bày con rít cái để lăm ngọc, nhưng không được mà về còn bị đau ốm và chết là khác.

NGOC-UOC

(Coi nữa)



# NGHỀ RÂY

(Tiếp theo)

**Q**UÊ PHÚT này đối với tình hình hiện tại của xứ Nam-kỳ, thứ hỏi còn vấn đề nào khẩn cấp hơn vấn đề vải sớ quần áo? Tại sao nhà nông ta, như là người có đủ vốn, chẳng mấy ai lo sản xuất bông vải cho thiết nhiên, hoặc trồng dâu nuôi tằm hầu cung cấp bao nhiêu vật liệu tối cần cho nghề dệt vải tơ? Tôi chưa nói đến những loại cây lấy dầu như; mè, đậu phộng, đu đủ dầu và những loại cây có sợi như: gai, bố, ván ván... cũng rất cần thiết để công nghệ dệt bìa phát triển.

Đã vậy, nhờ sản sớ dệt đang, chúng mấy tồn công, với nghề rây chuyên trồng cây dùng trong kỹ nghệ, huế lợi chẳng kém loại bắp, khoai, hành, cải, trái lại còn có phần hơn. Loại rau cải là loại khó trồng, công phu tỉ mỉ, sức người có hạn, dầu sản vốn liếng cũng chẳng dễ gì đem đượ nhiều dạng, còn các thứ cây dùng trong kỹ nghệ trồng không khó lắm, số phí ít, công phu lại kém, người trồng năng kể dư tiền, có thể bán trường loại rây này ngày thêm rộng lớn, lập đồn điền, khuếch trương cơ sở, lấy phần lương bỏ qua phần phẩm, huế lợi sẽ trở nên phong phú dồi dào.

Ngay giờ nào đông đảo ta, đối với nghề rây có cái quan niệm tốt đẹp như tôi đã giải bày, ta sẽ không hề thẹn với thiên chức tối cao của mình theo lời Thổng-chê Pétein đã nói: « Phải tôn sùng người dân quê, bởi dân quê hiệp cùng tên lính bảo tồn sanh mạng ta và phòng thủ quyền lợi cho xứ sở ta. »

Tuy nhiên, ích lợi ai cũng hiểu thừa, nhưng thiết hành để có mấy tay? Vẫn biết rằng: « Thuyết dị, hành nan », tôi nhìn nhận nghề rây, cũng như muôn việc ở đời, không tránh khỏi những điều trở ngại khó khăn, như là lúc ban sơ phải giải quyết biết bao vấn đề phiền phức: nào tìm vốn liếng, lựa đất trồng, nào chọn giống tốt, tưới nước vun phân. Đành rằng chẳng phải nơi nào cũng có thể lập vườn trồng rây được hết và tôi không có ý ngóng cưỡng khuyến bảo hộ nghề ruộng

để chuyên rông nghề rây. Tôi chỉ trình bày một vài thiết kiến, mong quý ngài lưu tâm đến.

Và lại mời tỉnh nghe qua phiên phúc, đến lúc thiết hành quý ngài sẽ thấy khó ít dễ nhiều và những cái khó-khăn trong nghề rây chẳng phải là những cái trở lực không sao vượt nổi. Xin quý ngài an tâm, chưa đánh chó vội thua ngay, chẳng giống làm ruộng lập vườn: đất rông vốn nhiều không phải là điều kiện cần thiết cho nghề trồng rây.

Chẳng kể những nơi đất phèn và đất bị trầm thủy, hoặc một vài nơi đất đồng xài nước mưa chỉ hạp cho nghề làm ruộng, tôm lại, ngoài mấy chỗ chất đất không dặng tốt lắm, phần nhiều đất Nam-kỳ rất tiện cho nghề làm rây. Riêng miệt Hậu-giang, trừ một vài tỉnh miền trên, mùa mưa nước ngập, mùa hạn khô khan, hình như Tạo-hoa thương tình, đặc biệt ban ơn cho nông gia một vụ rạ đất phù sa, phong thủy diên-hoa, nước ngọt quanh năm, rõ ràng là một kho vàng vô tận dành để thưởng người hiền chí, tay lấm chơn bùn, gian lao khổ cực.

Một khoảnh đất chung quanh túp lều tranh, dựa nơi mé rạch, ngũ hiệu bề lấy đó tìm phương sanh lợi cũng đủ đem lại cho nông gia ta biết bao thú vị thanh cao, hưởng chi được cái hạnh phúc sanh trường trên một nơi đất qui bầu vô song, nông gia nở nào đành lòng thờ ơ, chẳng tận tâm tận lực lo nghề rây bái.

Thưa quý ngài, trước khi tạm dứt tôi ước mong sao câu chuyện ngày hôm nay được quý ngài để ý và trong một thời gian gần đây, chúng ta sẽ sung sướng thấy nông gia đồng tâm hướng ứng, cùng chung một quan niệm tốt đẹp đối với nghề rây, một nghề cần thiết, hữu-ích và hợp-thời mà bấy lâu nay phần đông nhà nông ta chỉ cho là một nghề phụ thuộc, chẳng đáng quan tâm!

LÊ ĐĂNG CÔN

(Nhiên viên hội Khuyến học Cánhtho)

(Bãi điền văn đọc trước máy truyền thanh)

Radio-Saigon

# NÊN KHUYẾN KHÍCH TRỒNG BÔNG VẢI

**R**ÔNG bông vải ở xứ này thì không hạp với phong thổ cho lắm. Nhưng trồng từng đám nhỏ, ra công vun xới thì cũng có thể dặng kết quả mỹ mãn.

Chúng tôi đã tình trong một gia đình nông gia có bốn người lớn và ba đứa nhỏ, thì cần dùng 5k.200 (năm kilô hai trăm cà-ram) sợi bông (fibres). Số bông sợi này quay ra dặng 4k.400 (bốn ki-lô bốn trăm cà-ram) chỉ (files) chỉ đó dệt ra đủ số vải để may quần áo cho bảy người trong gia đình này.

Dùng một khoảnh đất rộng chừng gần nửa công, ở xung quanh nhà, để trồng chừng năm sáu trăm cây bông vải, thì sẽ có đủ số vải nói trên đây phải cần dùng từ ba trăm cà-ram, (300 gr.) đến bốn trăm rưỡi cà-ram (450 gr.) hột giống, trồng hàng này cách hàng kia một thước tây (1m.), trồng lỗ này cách lỗ kia năm tất tây (0m.50). Phải tình trước nên gieo hột lúc nào dặng có thể hái trái trong lúc ít mưa, hay trong lúc trời hạn, hoặc trồng mùa nắng. Theo ông Biard, thì có hai cách trồng:

1° Trồng lúc mùa mưa.

2° Trồng lúc mùa nắng.

**Trồng lúc mùa mưa:** Trồng lúc mùa mưa thì nên gieo hột vào khoảng cuối tháng bảy sang tháng tám tây, sau lúc tiểu hạn, ấy là lúc hạp thời tiết hơn hết.

Hột gieo dặng hai tháng rưỡi thì cây bông vải bắt đầu trở bông, vào lối trung tuần tháng mười tây. Đến cuối tháng chạp tây thì bông bắt đầu chín lần và từ tháng giêng đến tháng ba tây, thì nên hái bông. Tính lại từ lúc gieo hột đến khi hái bông chỉ có lối năm tháng thôi.

**Trồng lúc mùa nắng:** Trồng lúc mùa nắng nếu dẫn nước vô đám đất trồng bông dặng hoặc chừa đất sẵn im (đất ướt) tự nhiên, thì phải gieo hột lối trung tuần tháng mười

tây và khi lối thượng tuần tháng mười một tây. Hái bông vải vào khoảng tháng hai đến tháng tư tây, song một đôi khi lại bị mưa sớm làm trở ngại. Hai bên bờ sông Cửu-Long có đất phù sa (đất bồi) mỗi năm sau khi nước lụt, người ta có thể trồng bông vải dặng.

Cây bông vải chỉ có thể mọc nơi đất tốt và đất dễ rút nước, chỗ nào có đất sét thì phải đặt ống rút nước và phải thêm nhiều phân có chất đạm (cendres de bois) cũng tốt.

Có người than phiền rằng đất của mình trồng bông vải không dặng tốt. Chúng tôi xin khuyến nên sản sớ dậm bông vải của mình nhiều hơn nữa, phải tùy lúc mà tháo nước hay là tưới bông, phải vun xới, làm cỏ cho nhâm lúc, nói tóm lại, phải sản sớ cây bông vải như mình sản sớ và « cưng » cây rau, cải, trồng trong vườn mình vậy. Chúng ta đương gặp nỗi khó khăn mà quyết phải chiến thắng, thì bốn phần của mỗi người là phải nên rán sức, đã không tốn kém chi, mà có thể nhờ đó sang năm các bạn sẽ có vài đủ may quần áo cho cả nhà mình dặng. Nên xin hột giống bông vải tại sở Canh-nông ở vườn Bách-Thú Saigon hay tại các Tòa-bố.

Hội giống sẽ cho không.

«NGHỀ RUỘNG»

RỢI KIẾN (Rayon X)

Phôi, tim, bao-tử, ruột...

Docteur: LÊ-VAN-NGON

CÁNH THO



Ngày 21 tháng giêng vừa qua là ngày lễ giỗ cụ Nghi-Chí Bùi-hữu Nghia. Nhơn dịp ấy các sanh-viên trường Trưng-dương Phan-thanh-Giân và trường tu-thục Bassac có đến viếng mộ cụ Thủ-khoa để tỏ lòng kính-mến danh nhân. Chúng tôi xin đăng dưới đây bài diễn-văn đọc trước phần mộ cụ Thủ-khoa hôm ấy.

N.K.T.B.

**T**RONG các thi-nhân cận-đại ở Nam-kỳ, có lẽ cụ Thủ khoa là người xấu số nhất. Lúc sinh thời, trong cuộc tức tở, cụ đã có đôi lần bất mãn, kịp đến khi vấn thân vào hoạn lộ, cụ vì giàu lòng cương trực mà xuyt mạng vong. Trót 66 năm trên đường trần, lẽ ra một tài hoa như cụ phải được số kiếp hạn hờ một buổi đời rực rỡ, thì vô phúc thay, cụ đã trải thân trong bao cuộc thăng trầm!

Hơn 70 năm nay, đã biết bao văn sĩ thi gia tranh nhau dâng lời phê luận các bậc danh nhân, song than ôi! họ đã vô tình quên mất cụ đồ già của tỉnh Cần-thơ. Nên chỉ sau bao lần xúc nỡ, sen tàn, tên Bùi-hữu-Nghĩa vẫn nằm chìm trong bóng tối. Còn ai ghi mỗi cảm hoài với cụ, còn ai nhớ đến tác giả bốn « Kim-Thạch kỳ duyên » còn ai... để quá chán vào khu vườn Xẻo-cạn, tìm mộ cụ mà thấp hóm hương nguyên. Trái bao phen thổ tả ác lặn, trải bao phen gió tạt mưa lườn, năm cô khâu kia cò trở cùng tuế nguyệt, song lên cụ đã cơ hồ mất hút với làng quê. Than ôi! văn chương là trường tồn, sự nghiệp là bất diệt, mà sao kiếm cả văn-chương, sự nghiệp cụ chỉ được nhìn cái bội bạc của thế nhân.

Đời đã quá khắc khe với cụ — nên chi, kẻ hậu sanh này, cảm tấm gương cao khiết của cụ, thương cái vô phần của cụ, — xin mạo muội đứng lên gọi sống lại kiếp đời âm a của cụ, đem lòng vào khung trời Việt để chúng ta cùng nhau chiêm bái trầm tư.

Cụ vốn tên Bùi-hữu-Nghĩa hiệu Nghi-Chí, sanh năm Đinh-mão (1807) tại Long-tuyền (Cần-thơ). Thân sanh cụ là Bùi-hữu-Vị làm nghề hạ bạc. Buổi thiếu thời, cụ theo Hán học. Nhờ óc thông minh và hiếu học, cụ rất phát tài trên văn nghiệp. Khi học lực của cụ đã khá, thân sanh cụ gởi cụ lên Biên-hoà, ở trọ nhà ông Hồ trưởng Nguyễn-văn-Lý, người làng Mỹ-khánh, lòng Chánh-mỹ-thượng để thọ giáo với cụ đồ Hoành.

# TẮC LÒNG

Nghiệp văn hứa hẹn cùng cụ một tương lai sáng lạn, nên chi, đến tháng hai năm Ất-vị (1835) cụ đậu giải-nguyên trong khoa thi hương trường Gia-định. Công danh đặc nguyên làm tiếng lẫy-lừng, cụ ngỡ sẽ rộng chân trên hoạn lộ. Bởi thế, cụ rất an lòng đợi lệnh trên thuyên nhậm. Cụ không phải chờ, vì vài tháng sau, cụ được bổ làm Tri-huyện phủ Phước long, tỉnh Biên-hòa. Ông Nguyễn-văn-Lý đưa lệnh ái của ông, bà Nguyễn-thị-Tồn, để sánh duyên cùng cụ.

Nhậm Biên-hòa được ít lâu, cụ được triều đình thuyên chuyển đến trấn phủ Trà-vàng (Trà-vinh) tỉnh Vĩnh-long, tòng sự dưới quyền quan Tổng-đốc Trương-văn-Uyển và Bộ-chánh Truyện.

Bồn tẻnng càng-trực, thêm rất mực thanh-liêm, cụ đã từng đánh đòn cẩu công-tử ý mình là em vợ Bộ-chánh dám xác-xược với cụ, và cũng vì quá chánh-trực bình công-lý bị cường quyền đè nén, mà có lần cụ xuyt bị quan trên hãm hại.

Khi vua Gia-Long còn là chúa Nguyễn-Anh, đang buổi móng trần, nhờ dân Cao-miên ở Trà-vàng quén giúp rất nhiều lương lương và rất có đa số tình nguyện tòng-quân.

Đến khi tức vị (1802) nhờ đến ân xưa, đức vua bèn miễn thuế vĩnh viễn thủy lợi rạch Láng-Thé cho dân thổ hưởng nhờ.

Bỗng có tên Khách đến vận động lo lót với

# CẨM CỤ

Tổng-đốc Trương-văn-Uyển và Bộ-chánh Truyện là quan đầu tỉnh Vĩnh-long, sau được thủy lợi Láng-Thé.

Mẹ sóc và Hương mục thổ kéo nhau đến thưa cùng quan Huyện Nghia. Ngài phán: « Việc miễn thủy lợi Láng-Thé là đặc ân của Thế-tổ. Nay ai dám đến tranh thủy lợi cùng dân thổ, tức dâm trái lệnh ngài. Người ấy dẫu có giết cũng không sao. »

Được lệnh dân thổ kéo nhau đến phá rọ của tên Khách kia. Đột bên xô xát gây nên huyết chiến, rồi cuộc cơ bầy, tám tên Khách bị bỏ mình.

Dân thổ bị bắt. Tổng-đốc và Bộ-chánh lại đồng mưu giam cụ tại Vĩnh-long kể giải cụ về Gia-định, để sơ về Triều, và cáo cụ về tội tự tiện giết người.

Trước nỗi oan tình, bà Thủ-Khoa một mặt nhờ quan Kiêm em bạn di với cụ Thủ-Khoa, lo cấp tờ chiếu của Triều đình, một mặt bà quá-giang với thuyên bầu vượt biển đến Kinh để minh oan, nỗi tức tình. Điều dẫu may mắn, khi đến nơi, trăm công ngàn chuyện bà đều nhờ quan Lại-bộ-Thượng-thờ Phan-thanh-Giân đỡ đầu. Xét ra minh-lý, cụ Thủ-Khoa được thoát tội tử hình, song quan Bộ hình ghép cụ phải « *Quân Hồn hiệu lực đất trời lập công* ». Đức Thái hậu Từ-Đỗ dỗi bà vào cung, tố lỗi ca ngợi và, để bia truyền thế gian cái gương anh liệt của bà, Thái hậu ban cho bà một

tấm biển nam vàng bốn chữ: « Liệt phụ khả phong ». sau, bà về ninh gia tại Biên-hoà và thất lạc nơi ấy.

Thoát chết, song cụ Thủ-Khoa phải đi sang chức thủ ngữ đến nhậm tại đồn Vĩnh-thông (Châu-đốc) dẹp loạn Cao miên đang quấy nhiễu vùng ấy. Giặc làm yên trong một lúc, song lại nổi lên làm phản. Cụ và các tù tòng bị bắt rất đông, nhưng, cụ được tha trở về Tỉnh biên:

Thấy quan lại tham lam, thêm nhiều lẽ xu quyền phụ thế, cụ ngẹn-ngậm xin hồibury, trở về trí sĩ tại Long-tuyền (Bình-thủy) Cần-thơ, cam thủ thanh bần. Niêc tại cái tài Hoa của cụ Thủ-Khoa, tôi nghĩ chỉ bằng thưa, vì ai đã được đợc các danh phẩm của cụ, như là bốn « Kim-Thạch kỳ duyên » hay được nghe câu ví « Đông-nai có bốn rặng vàng, Lộc-hợp, Lễ-phú, Sang-đàn, Nghia-thi » tất sẽ không chối cãi rằng cụ là một trong những thi hào cự phách của làng văn cận đại Nam-kỳ.

Song, nhà thi hào cự phách ấy, người đã lấy nhân nghĩa làm đầu, lấy cương trực làm gốc lấy thanh-liêm làm trọng, đã trức hơi thở cuối cùng ngày 21 tháng giêng, năm Nhâm-thân, năm năm Tự-Đức thứ 26 (1872) tại Long-tuyền, hưởng thọ được 66 tuổi. Ngày ấy, chỉ là ngày mà mắt đất móng mệnh được nở thêm một gò nữa, song than ôi! Ngày ấy lại là ngày mà ngọn đuốc văn chương bắt đầu mờ tắt, là ngày mà đạo đức sắp đến buổi suy-vi.

Trải 72 năm nay, thời cuộc đã bao lần biến chuyển, song niềm mơ cụ vẫn tro mãi với tang thương, chỉ dải dàu cỏ mọc tí tở để gây, dường như hoa cỏ, cỏn trùng, cũng đong mỗi cảm hoài, than hộ cái vô phần của bậc tài hoa!

Đến nay, trong lúc lên cụ chỉ còn là dư âm của tiếng vọng từ xa xói vọng lại, thì hơi Khuyển-học Cần-thơ bỗng xướng lên thanh minh kiếp đời trầm u nhất của thi-nhân. Song thiết tưởng, bấy nhiêu cách truy-niệm kia, nào đã thấm gì đối với cụ. Nên chi, chúng tôi, những học sanh trường Trưng-dương Phan-thanh-Giân và trường tu-thục Bassac, động đến đây để cùng nhau chiêm bái cụ, gọi là tỏ tắc lòng thành của kẻ hậu sanh đối với người tiền bối đã dày công lưu lại một sự nghiệp văn chương muôn phần cao quý, đã bia lại một tấm gương mẫu mực phần thanh khiết mà suốt đời cảm chịu:

Thao-lược này, ai biết được đâu: Giữa lần khởi hương nghi ngút, dưới trời xuân quang đang nảy, trước sau mười về mặt trăm tư của chúng tôi, bởi cụ Thủ-khoa bèn kia cõi thế, hãy chúng tắc lòng cảm chịu của chúng tôi. HOÀI-SƠN

## AVIS D'ADJUDICATION

BUDGET

Lieu, date et heure de l'adjudication  
Bureau de l'Ingénieur en Chef de l'arrondissement  
chino à Saigon, le 22 Mars 1944 à 10 heures  
Objet: Construction d'un magasin central  
Importance approximative des travaux  
Cautionnement provisoire  
Cautionnement définitif  
Bureau où le dossier peut être consulté  
l'Arrondissement des Bâtiments Civils à Saigon

## JUDICATION

T. GENERAL

Circonscription des Travaux Publics de Cochinchine  
à la Brigade-Mobile à Chihoa.  
83.237.70  
1.390.000  
27.800 rs.  
Bureau de l'Architecte Hors classe, Chef de  
gion.



# Chân-hưng Văn-học

## Cuộc tái-sanh của hội Khuyến-học Mỹ-tho

ÉT-quả của hội Khuyến-học Cánh-thơ vừa thâu-nhập được trong một năm đầu, về tinh-thần như về vật-chất, dù đánh thức kẻ còn mê ngủ và phá đổ thành-kiến sai lầm rằng dân Nam-kỳ lãnh đạm với việc học. « Mọi sự đều có, chỉ thiếu gió Đông », thiếu cái nhiệt-tâm cùng công-lực của những phân-tử khải-dĩ mọi là « thượng lưu » của một chỗ hiện thời. Phong-trào hiếu-học và mến-yêu văn-hoà ở tỉnh Cánh-thơ đã lan-rộng mãi như bã đậu trên mặt hồ thu, số hội viên từ vài chục thoát lên đến mấy trăm, thì tại sao ở các tỉnh khác, nó không thể là hạt sương rơi để đưa một chút mát thấm vào lòng những ai mong-mỏi trông chờ? Vì đó mà hội Khuyến-học Mỹ-tho thành lập với một số hội-viên nho-nhỏ, nhưng hầu hết là thanh-niên đầy lòng háng-bại. Nội cho đúng, đây không phải là cuộc tái-nghén mới của hội Khuyến-học Nam-kỳ, mà là sự tái-sanh của một chi-ngành từng có, song chết mất lâu rồi. Thảo nào chẳng có nhiều người ngo-vực bước đường trưng-lai của hội, nếu không ai do lòng tự-phụ mà ném vào cảnh vườn đơm-sữa cây đọt có một vài giống ác-hoà.

Hội bạn đừng hoài-nghĩ, vì đây là việc làm của một nhóm tuổi xanh. Một nhà bác-học buổi tối trong bà chẳng bảo: « Trong việc làm của bọn trẻ, lúc nào cũng đầy sự thiết-tha và thành thật cho tới tận » (Sabouraud — Sur le pas de Montaigne).

Một thói trở-lực về tinh-thần, còn nỗi băn-khoan về vật-chất: chưa có hội-quán, lập một thư-viện với giá mắt mỏ của sách-báo hiện-thời. Vì đó mà học-hội cần lên, tiếng để kêu gọi bạn xa gần; và như giọng chim bên-lên ngoài vườn buổi sáng, thừa lúc nhà xuất bản chưa nhớ đến cuộc kinh-doanh háng nhưt, nhắc người trông sang một chút hoa nội cỏ đồng, gợi cho hội sách và báo mới ra.

Vườn này là vườn tư-tưởng, nơi mà như lời thi-sĩ, hội Khuyến-học Mỹ-tho trông-mong được « chim đem nhà hội mười phương và được đón gió muôn hương ».

Trong hoàn-cảnh tinh-thần mới do Quốc-trưởng Pétaín tạo nên, hội nuôi cái vọng lượng rằng sẽ làm những việc hợp với ý-muốn của Thống-chế. Vì làm việc cho văn-học, tức là nâng-cao đạo đức. Một nhà văn đã bảo: « Người thất-cổ-văn-học, không bao giờ có hạ-minh xuống làm những sự ô-nhục. Nó là một cái thế-lực, to

hơn cả những thế-lực sai-khiến các vật-chất, bởi vì cái thế-lực ấy sinh ra được những sự có giá-trị đối với trí-khôn, đối với tinh-thần. » (Tạ Sử-ký Thanh-hoà).

Như lời Phạm-Quỳnh trong buổi khai giảng lớp học Việt-ngữ trường Cao-đẳng, một người annam, đầu bện luận uyên bác về Descartes hay giải rành học thuyết Einstein mà không vém được mùi-hoa kỳ-ieu của buổi Thịnh-đương, không biết văn-học Việt-Nam, thì về phần hồn chí-còn có phần nữa. Bởi vậy Hội Khuyến-học Mỹ-tho để dành một chỗ to cho văn-học Việt-Nam. Một học-giả Pháp nói: « Lý-tưởng của nước Pháp không phải là cái lý-tưởng muốn biến cả sự tư-tưởng sinh-hoạt của người ta thành cái máy vô-hồn cứng cỏi, thực là lý-lượng muốn để cho tinh-thần riêng của mỗi dân-tộc được tự-do mà phát-triển cho điều hoà (Victor Giraud theo Thượng-Chí vấn-lập). Văn-học Việt-Nam hiện đại, với bao nhiêu sự sáng-suốt, diễm-lệ, diễm-nhã, điều-hoà, tức là đưa con cứng mà nước Pháp có thể tự-hào. Văn-hoà Pháp ăn-sâu vào văn-học Việt-Nam từ tư-tưởng tới thể-cách, tức là nước Pháp bắt-diệt trong hồn dân Việt-Nam, vì « tiếng ta còn, dân ta còn » kia mà!

Muốn thực-hành chương-trình về sân, hội Khuyến-học Mỹ-tho tổ-chức mỗi tháng hai lần nói chuyện cho hội-viên nghe về một vấn-đề văn-học, mỹ-thuật hay khoa-học. Hội lĩnh-liên sách và báo có giá trị bằng quốc-văn hay Pháp-văn xuất bản trong tháng, để cùng hội-viên đào-thải những sách xoàng đơng làm lẫn-lộn vàng thau. Trong khi ấy hội-viên chờ-đợi cuộc thăm viếng của bác-học-giả, trí-hức, để được nghe lời châu-ngọc và cây đu-đắc hội-viên trên con đường mà họ muốn theo.

Tuy cố-gắng, song với tài-lực thiếu-cạn, hội Khuyến-học Mỹ-tho có đi đến chỗ muốn chẳng? Đến hay không là tùy nơi tất cả những người để tâm lo cho văn-hoà. Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây đụn lại nên hòn núi cao. Giáo-sư Maulnier ở trường Đại-học Paris ném nọ từng nhẵn, gợi chúng ta trên giảng-đường Cao-đẳng: « Muốn có ánh sáng đủ khắp, các anh phải tự coi mình là một điem lửa con ». Cũng nên nhắc lại câu ấy cho nam-nữ thanh-niên và các bạn một lòng với hội Khuyến-học Mỹ-tho.

TRẦN-VĂN

Hội-viên hội Khuyến-học Mỹ-tho

## Lời ai câu lập hội

### Khuyến-học tại Biên-hoà

Chúng tôi có tiếp được bài của một ông bạn thanh-niên háo học yêu cầu các nhà trí-thức ở Biên-hoà hiệp nhau lập hội Khuyến-học để chung lo xây đắp nền văn-học Việt-Nam.

Việc xin đây thích hiệp với tôn-chỉ của chúng tôi. Vậy chúng tôi đăng nguyên văn bài ấy để cống hiến cho các nhà thân-hào trí-thức Đồng-Nai. — T. S.

VĂN-học Việt-nam đang hồi được phổ-cập trong nhân gian. Khắp nơi, đã thành lập nhiều hội khuyến-học thi và văn-dân, như ở Hà-nội có hội Khai-tri tiến đức, ở Đê-kinh có hội Quảng-tri, và ở Nam-kỳ, có những hội Nam-kỳ; Cánh-thơ ở Tây-đô, Mỹ-tho ở Định-trường, Trí-đức ở Phương-thánh, Sa-giang văn-đoan ở Sadek, Tây-thành ở Tây-ninh, Văn-vân. Cả thấy đang hoạt-động làm việc rất hân-hải, cho cuộc tiến-bộ của nền văn-hoà, học-thuật trong nước.

Trộm nghĩ: Riêng về tỉnh Biên-hoà của chúng ta cũng đã từng nổi danh về văn-học, xưa-kia, sản-xuất lắm trang anh-thơ tài-tuấn văn-nho, và nay cũng có tiếng là nơi có nhiều sĩ-tử tài-ba trong trường tây-học.

Nay, giữa cái phong-trào khuyến-kích quốc-học, « Văn-nhơn Văn-hưng » há lại để riêng chịu im-hơi lặng-tiếng trong cảnh non Châu sông Phố xinh-đẹp này hay sao?

Phương-chỉ, tôi được biết Biên-hoà hiện giờ là nơi chú-đụng nhiều bạn có chút ít tên tuổi trên Văn-dân Nam-Việt, họ đều là người hoặc quán-sở ở đây, hoặc từ xa đến lưu-ngư. Xin phép kể một vài phương-danh: Quan-lớn Chủ-quận Tân-uyên Thân-văn Nguyễn-văn Quý, nhà học-giả Phan-văn Hùm, Đốc-học Ngoan, Trương-quang-Tiến, nhóm Thanh-niên: Bằng-Vân, Văn-Nam, Bình-nguyên-Lộc, Lạc-Uyển, Huỳnh-vân-Chi, Thanh-Nhan, Nhật-Lưu, Lý-văn Sâm, Xuân-Lữ, Ngọc-Jean, Hồng-kim-Tiếng văn-vân.

Có lắm bác tài cao học-rộng, rất ham-chuộng quốc-văn, nhưng vì quá khem-tốn, không chịu xuất-diện ra trên đờng văn nghệ như quí ông: Trương-sư Trá, Pharmaciaen Lâm, Phó-lục-sư Dụng, Đào-hạnh-Thông và Nhơn, Huỳnh-Đầu, Thống-Mỹ, Giáo-Tam, Giáo-Hải, Giáo-Hiến, Lê-vân-Cầu, Hồ-vân-Gia, Thuận-Tâm, văn-vân, và còn nhiều ông bạn nữa mà tôi chưa được hân-hạnh quen biết vì ấu-danh.

Đã lâu rồi, tôi có tỏ ý kiến cùng nhiều bạn định xin lập một cái tao-dân nho-nhỏ để mỗi tuần hội-hợp các bạn thơ-văn lại đăng-cung nhau đọc-sách và bàn-luận văn-chương thi-phủ, nhưng than-ò, một nhóm người to-tré không thể đơm-đương nổi cái công-độc tổ-chức lớn-lao ấy, nên đành chịu làm người bất-lực.

Không gì làm tôi buồn bực, mỗi lần hay tin ở nơi này, hành-lễ truy-niệm Đức Không-phụ-Tử, một vị Chí-Thánh đã lập nền Đạo-lý ở Á-Đông, chỗ kia, làm lễ kỷ-niệm các cụ Nguyễn-Du, Đỗ-Chiêu, Thủ-khoa Nghĩa, Cừ-Trị, Văn-vân, là những bậc tiên-bồi có công với văn-chương Nam-Việt. Tôi bùi-nghĩ nghĩ đến chỗ sông Đồng, non Châu này xấu-số, không có được một lần khói trầm-hương thiêng-liêng xông lên để kính-dụng vong-linh người muôn năm cũ.

Mang tấm nhiệt-thành với văn-chương học-thuật, và nặng-lòng ân-ưu cái mảnh đất, nhỏ hẹp yêu-quí này là nơi tôi được sanh-trưởng, tôi bất-chấp những cái tị hiềm nhỏ-nhen, không ngăn-ngại gì mà không có những lời tha-thiết và rất thành-thật này để kêu-gọi, thỉnh cầu bớt những tâm-hồn to-lớn, những bậc thượng-lưu trí-thức, những bạn anh-tài danh-sĩ, của « Biên-hoà văn-học », nên vì nghĩa-vụ, đứng ra đề-xướng việc xin phép lập thành một hội khuyến-học.

Sẵn có tòa nhà thể-thảo và thanh-niên mới vừa xây dựng xong, nguy-nga, lộng-lẫy, ta có thể xin chọn làm nơi trụ-sở của hội.

Tất-cả Biên-hoà thanh-lịch và tài-hoà sẽ hội-hợp lại nơi đó để đọc-sách, trao-đổi ý-kiến và bôn-bạc cùng nhau mỗi vấn-đề có liên-hệ đến việc học-hỏi quốc-văn và quốc-ngữ.

Mỗi tuần hội lại tổ-chức những buổi bình-thơ, phê sách, hoà-nhạc, và nói chuyện về văn-chương, mỹ-thuật, lịch-sử, khoa-học, triết-học, y-học văn-vân.

Mong rằng những lời tha-thiết này không phải là tiếng kêu-gọi ở bãi-sa-mạc, các bậc cao-minh tài-tri trong tỉnh, vì làm-tiếng chúng cho Biên-hoà, sẽ đồng tâm hiệp-tả, lại để lo cho hội Khuyến-học được sớm lập-thành, hầu chúng góp sức với các chi-ngành khác trong công-độc tái-bồi tổ-điểm cho văn-học và quốc-ngữ Việt-Nam.

Vốn căn tro-mạt, tự-xét không thể làm những việc quan-trọng, kể hèn-mọn này xin nguyên-hiến-thần làm một tên quân quèn để chạy bạn giúp cho hội trong muôn một.

LƯƠNG-VĂN-LƯU.

Thơ-ký Trương-sư BIÊN-HOÀ.

NAM-KY TUÂN-BẢO  
là một tờ báo đáng đọc  
nhứt ở Nam-kỳ



## Nhà tri-thức Bentre làm việc

(Tiếp theo trang 7)

Ủy-viên: Ông Phan-văn-Chí, Đốc-Phủ-sứ ở Batri. Ông Lê-văn-Giải, Huyện-hàm ở Mỏ-cày. Ông Nguyễn-vĩnh-Niên, Huyện-hàm ở Giồng-Quéo. Ông Nguyễn-văn-Thông, Điền-chủ ở Batri. Ông Trần-ngọc-Đệ, Cai-tổng Bảo-tri. Ông Nguyễn-văn-Thuận, Cựu-Nghị-viên địa-hạt ở Batri.

Ủy-ban thành lập, liền trao đổi ý-kiến cùng nhau, rồi quyết định tán thành những việc sau này:

1° Sùng tu ngôi mộ của cụ Phan-Thanh-Giân và kiến trúc ngay trước mộ một tòa miếu để thờ và cúng lễ-cụ.

2° Sùng tu ngôi mộ của cụ Võ-Trường-Toản, hiện nằm cách mộ cụ Phan-chừng 200 thước.

3° Chăm nom sửa sang và gìn-giữ các mộ và miếu nói trước đó.

Cho được các cuộc này thành tựu mau-lẹ và rõ-ràng, Ủy-ban định:

a) Xin đặt Ủy-ban dưới quyền Chủ-tịch danh-dự của quan Thống-Đốc Nam-Kỳ và quan Chánh-Chủ-tính Bentre.

b) Xin đặt Ủy-ban dưới quyền tán-trợ của s. Thông-Tin, Tuyên-Truyền và Báo-chí và của hội Đồng-Pháp Văn-học.

c) Xin phép mở cuộc nghĩa-quyên trong Nam-kỳ để kiến-trúc công-độc đã quyết định.

Bản-nghị xong rồi Ủy-ban liền đi đến làng Bảo-thành viếng mộ cụ Phan-Thanh-Giân và mộ cụ Võ-Trường-Toản. Hội đã được lời hứa của con cháu cụ Phan-nhượng đất để cất miếu và hội định sẽ cất miếu tại chỗ nền nhà của cụ Phan ngày trước.

Vì chúng tôi đã đoán trước từ năm ngoài, nên tin này không làm cho chúng tôi ngạc nhiên. Nhưng thấy bực tri-thức thân-hào Bentre đã bắt đầu làm việc đại-nghĩa thì chúng tôi rất mừng. Vậy chúng tôi trân-trọng và chọn thành ngữ lời chào mừng Ủy-ban. Chúng tôi tin chắc với cuộc sùng-bái cụ Phan-Thanh-Giân và cụ Võ-Trường-Toản thì tất cả người thân-hào và tri-thức trong Nam-kỳ đều hoan-nginh và cũng như chúng tôi, sẽ tận-lâm tán-trợ.

N. K. T. B.



## Giá những kim tự tháp bên Ai-cập

Khách du-lịch các xứ thường đến xem những kim-tự-tháp ở xứ Ai-cập kêu là Pyramide ở Egypte và trầm-trồ khen ngợi công-trình người xưa. Kể ra cho đúng, công-trình ấy cũng là vĩ-đại lắm.

Nếu tính theo những phương-pháp và nhơn-công tân-thời, những nhà chuyên-môn phỏng định như vậy:

Muốn làm xong một ngôi tháp bề cao 150m như vậy, ít nữa phải có một đoàn thợ làm trong sáu năm, và phải tốn phí trên hai triệu năm-trăm ngàn quau tiền Pháp (2.500.000f).

## Một đời thay đổi

Nhiều người biết văn-nghiep của nhà văn Nga là Gorki, tác-phẩm của danh-sĩ này đã được nhiều nước trong hoàn-cầu dịch-thuật. Nhưng mà ít ai biết được cái đời-tư của người. Thử xem sau đây:

Trong năm 1878: làm bồi trong một tư-quán; 1879: học vẽ với một họa-sĩ; 1880: làm thợ bô; 1884: đi thơ cho nhà nước; 1886: theo nghề hát; 1888: toan từ-tư may nhờ người ta cứu khỏi; 1890: từng sự trong một văn-phòng trạng-sĩ; 1891: đi bộ vòng nước Nga; 1891: viết quyển tiểu-thuyết đầu và kể từ đây được nổi danh trong hoàn-cầu!

## HỎI LUẬT

hãy do nơi M. Phan-văn-Thiết Cựu-ohon Luật, số 117 Boulevard de la Somme phòng số 19 (hà-tel Đại-Nam) mỗi bữa từ 8 tới 11 giờ từ 5 tới 6 giờ, trừ Chúa-nhật và lễ. Mỗi việc hỏi 10 đồng. Cơ-bản: Luật-Hà-Nam-Kỳ 2\$50, Luật-Hà-Ton-Hoa 1\$50, Luật-Phụ-Nữ 1\$50, cước mỗi quyển 0\$40 và trả gởi mandat. Không gởi Contre-Remboursement.



(Tiếp theo)

T HƯA, ở làm việc nhẹ trong nhà, như coi áo quần cho ông, dọn dẹp chỗ ông ăn ngủ.

— Trông làm thầy thông thầy kỹ gì. Nếu ăm công việc như vậy, té ra còn làm bồi hay sao?

— Thưa, sức học của con còn yếu quá, con làm thầy thông thầy kỹ sao được.

Nghe con nói hai tiếng « sức học », có lẽ ông Bồi thẹn-thứa với bổn-phận làm cha, nên ông cúi mặt mà nói:

— Con đi ở bồi coi hèn quá.

— Thưa cha, không sao đâu mà cha ngại. Làm việc lao-dộng, nghề nào cũng vậy. Con nhỏ tuổi, yếu sức, làm ruộng không nổi. Con không có học nghề thợ bạc, hay thợ mộc, nên không biết mấy nghề ấy. Nghề ở bồi có lẽ hiệp với sức con, nên con chắc con sẽ làm tròn phận sự. Mà quan Kinh-lý định cho mỗi tháng tới 12 đồng, số tiền công ấy chắc-chắn nhiều hơn làm nghề khác.

— Nhiều hay ít có nghĩa gì đâu, con.

Ông Bồi ăn-năn hối-hận quá, nên ông không nói được nữa. Ông ưa hươc mặt và thở một hơi dài rồi bỏ đi ra sân, không lối thuận ưng hay là ngẫu-cần. Ông đi vòng vô cửa nhà dưới mà lấy xe máy rồi cỡi đi luôn không trở lên nhà trên, có lẽ sợ thấy mặt Qui.

Đến chiều Qui đợi koai mà không thấy cha về. Vì Qui đã hứa chiều nay sẽ trả lời với quan Kinh-lý, nên gần lối Qui nói với Mỹ: « Chà về cha có hỏi em, thì chị nói em ra ở với quan Kinh-lý ».

Mỹ chưng-hửng, hỏi:

— Ở chi vậy?

— Ở làm công việc nhà cho ông.

— Em có thưa cho cha hay hôn?

— Có. Em thưa lời sớm mới rồi.

Qui xây lưng mà đi. Mỹ đứng dựa cửa ngõ theo, tuy không thấu đáo tâm-hồn em, và tuy biết em ra ở ngoài nhà việc An-trưởng chớ không phải đi đâu xa, nhưng trong lòng nao-nao khó chịu.

Quan Kinh-lý đi đo đất đá về từ hồi nửa chiều. Ngồi tắm rửa rồi ngồi trước cửa nhà việc mà uống rượu khai vị. Thấy Qui bước vô thì ngài vui-vẻ hỏi:

— Em bằng lòng ở với tôi hả?

— Dạ, tôi bằng lòng.

— Tốt lắm. Hồi sớm mới M. Vinh có nói chuyện em với tôi. Nếu em biết làm cho tôi bằng lòng, thì tôi sẽ cho tiền lương thêm.

— Cảm ơn quan lớn.

Thế thì từ đây Qui trở nên người bồi của quan Kinh-lý La-Co, ngày đêm ở luôn tại nhà-việc An-trưởng với quan Kinh-lý, bụng dọn đồ cho ngài ăn, giữ mừng trái nếm cho ngài ngủ, dọn xe dò lấy bánh mì nước đá cho ngài dùng, lấy áo quần cho ngài thay đổi. Nhiều bữa đi đo đất, ngài dắt Qui theo dựng ôm cặp da cho ngài, mà cũng có bữa ngài sai Qui đi xuống Trá-vinh mua đồ cho ngài nữa.

Hạng binh-dân ở vùng Càng-long thấy vậy thì hay vậy, không ai bình-luận. Duy hạng hương-chức có nhiều người không chịu cách xử-sự của ông Bồi-bai-Tồn, họ đi nghĩ một cách rất nghiêm-khắc, họ chê ông không biết giữ danh-giá nên cho con đi ở bồi, hoặc họ trách ông không biết thương con nên mới hèn hạ thân con đến thế.



Những lời chê trách ấy tự nhiên thấu tới tai ông Bồi, làm cho ông đã hồ thẹn và đau-dớn từ ngày Qui thưa cho ông hay mà đi ở đợ, bây giờ càng thêm hồ thẹn và đau-dớn bội phần, trước kia hồ thẹn với lương tâm, bây giờ thêm hồ thẹn với bầy-bối. Ông buồn rầu rồi sanh bệnh. Trước kia phải đi chơi đặng giải khuây, bây giờ phải nằm nhà đợng tự hối. Mà tự hối thì đã muộn rồi, không làm sao quên nỗi buồn và gỡ tiếng nhức cho được.

Qui ở với quan Kinh-lý mần tháng rồi ngài tăng tiền công lên 15 đồng. Đó là bằng cớ Qui tận tâm phụng sự chủ, mà cũng là bằng cớ chủ vừa ý với cách phụng sự của Qui.

Cách 4 tháng sau quan Kinh-lý do đất xong rồi hết, nên sửa soạn đờ về Saigon. Ngài biểu Qui đi theo ngài, hứa mỗi tháng cho 20 đồng.

Đã quyết lòng tự chủ mà lập thân, lại thấy bước đầu trong đường đời tuy không vinh quang, song rất êm-ái, bởi vậy Qui liền chịu theo quan Kinh-lý, không dự-dự chút nào hết. Quan Kinh-lý lấy làm vui lòng, nên cho Qui 50 đồng bạc để sắm áo quần-mà đi với ngài.

Đồ đạc đã dọn xong rồi hết, mượn thuyền và giao cho cu-li coi chở đi sau, quan Kinh-lý định sáng bữa sau sẽ đi xe-hơi đờ mà về Saigon với Qui và thầy thông Hiến. Qui xin phép nghỉ buổi chiều này đặng về từ giả cha mẹ bà con.

Qui về đến nhà thấy có đủ cha mẹ chị em ở nhà. Qui thưa cho cha hay đặng sáng mai theo quan Kinh-lý lên Saigon. Ông Bồi cảm xúc quá đờ, nên không nói được một lời gì để an-ủi hay ngăn cản con. Mỹ với Sen hai Qui sẽ đi xa thì buồn hiu.

Qui liếc thấy cha tuy đi đứng như thường, song bây giờ ốm và già hơn mấy tháng trước, mặt giun da, tóc bạc trắng. Qui để 50 đồng bạc trước mặt cha và nói: «Thưa cha, con nghe chị hai nói lúc này trong mình cha không được mạnh. Lại vì phận sự con không được ở gần cha nữa. Vậy con xin để lại ít chục đồng bạc cho cha uống thuốc».

Ông Bồi chảy nước mắt mà đáp:

— Cha làm cha mà cha không nuôi con ăn học được, đối với con, cha lấy làm hồ thẹn hết sức. Cha có lòng dạ nào mà đành lấy tiền của con. Con hãy cất để dành mà dùng.

— Thưa cha, con còn tiền nữa. Đây là số bạc của quan Kinh-lý mới cho thêm con, cho riêng, không kể tiền công.

— Không. Cha không thể lấy tiền của con đã chịu cực nhọc hèn hạ mà làm ra. Con phải lấy lại, đừng cái mà làm cho cha thêm buồn.

Ông Bồi vội lấy xấp giấy bạc mà trao lại cho Qui.

Qui đi xuống nhà dưới mà kiếm Mỹ. Qui đưa cho Mỹ 50 đồng bạc ấy mà nói:

— Em sắp đi xa, Em muốn để tiền lại chừa dành cho cha uống thuốc. Cha ai-ngại nên không nỡ lấy. Vậy chị cất số tiền này để mà dùng.

(Còn nữa)

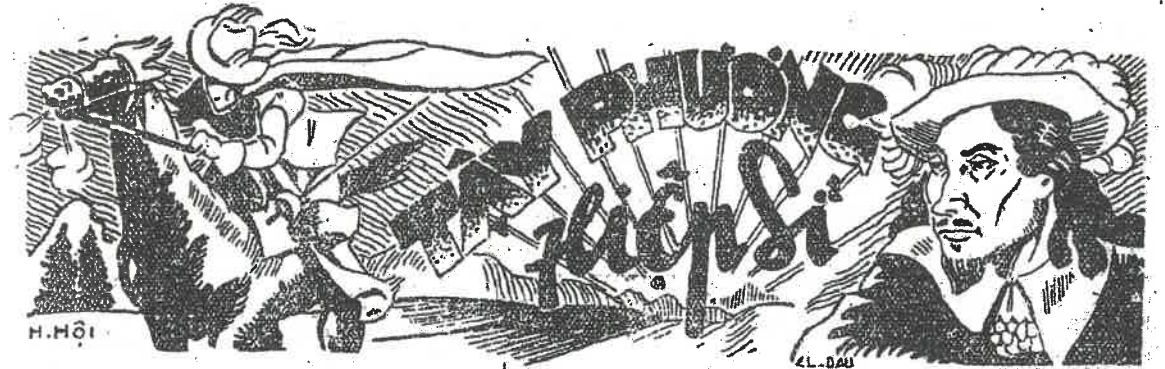
### PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn-làng. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiết nặng như tiếng tắc, mẹt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết; chớ còn bệnh ho chưa thiết nặng như nói trên và những chứng ho thương như: ho ra máu, ho khan, ho đờm, ho phong-vấn... vẫn thì uống mau lành lắm. Con người bị tề bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thầy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi chớ ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tôn đặc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 14 \$ 00. Tuy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai tờ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường đười đăm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bệnh, đề:

Gởi Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG  
C/o R. Cựu Hương-giáo làng Tân-Quốc  
Boite postale n° 10. (CANTHO)

NOTE. — Thưa quý ông, quý bà! Số thuốc dự trữ cuối tháng chạp Annam thì hết. Bộ thuốc mới tinh nhảm mỗi ve mắc hơn trước 2\$00, tức là 14\$00. Vậy đầu năm Annam mỗi hộp đờm 14\$00.



TIỂU vua Louis XIV, ở Pháp, có Thống-chế De Bassompierre, là một kẻ nghịch của Richelieu, bị Richelieu bỏ vào ngục Bastille trong 10 năm. Ở ngục ra, Thống-chế vào bệ kiến Hoàng-đế. Louis XIV phán bởi tuổi ngài.

KIỆM - HIỆP TIỂU - THUYẾT  
do Thân-Văn  
◆ Nguyễn-văn-Quy ◆  
dịch truyện:  
Le Vicomte de Bragelonne  
của Alexandre-DUMAS

trai-trắng và không bận lòng về nỗi gia-đình, hăm-hở lẫn mình vào lẫn tên mũi đạn, có chết cũng vui lòng tung hô: «Hoàng-thượng vạn tuế!» chớ không phải buộc miệng than: «Hiên-thế ôi! ta xin vĩnh biệt!»... Chắc có lẽ con hiểu chuyện đờ. Tuy lý-luận của cha quá gắt-gao, song cha khuyên con hãy tin lời cha và xây lưng lại, đừng nhìn ngó tới mấy buổi đầu của tuổi xuân

— Tàu bệ-hạ, thân 50 tuổi.  
— 50 thôi? Trăm tưởng khảnh ít nữa cũng 60.

(Tiếp theo)

— Tàu bệ-hạ nói đúng, nhưng thân đã trừ vào số đờ 10 năm thân ở ngục Bastille, vì những năm đờ thân không phụng sự bệ-hạ được.

— Thưa cha, xin cha chớ nghi lòng con. Câu hỏi của cha làm cho con cảm-dộng quá nên con bợ-ngợ chớ không phải con nói láo.

— Không phải cha nói con nói láo, tại con không hiểu câu hỏi của cha.

— Thưa cha, con biểu cha muốn biết coi con có trở về thành Blois chẳng. Con không có về, mà con cũng không có thấy mặt cái người mà cha muốn nói kia.

Giọng nói của Từ-tước run. Athos ứng-dung đáp:

— Từ-tước con, con trả lời một cách khó-khăn, thế khi con đau-dớn trong lòng lắm, phải chẳng?

— Thưa cha, con rất đau-dớn, khổ tâm vì cha cấm không cho con đi Blois và thăm cô Louise de la Valliere.

Từ-tước nói lời đày-lại ngừng, dường như cái tên đừ-đàng kia xé rách trái tim của chàng.

Athos lật-dật nói:

— Cha cấm như vậy là phải. Cha không phải là một người cha đã-mạn hay là bất công, cha cũng biết trọng ái-tình chơn-thật vậy, nhưng mà cha làm vậy là vì cha lo cho cái buổi tương-lai của con... cái tương-lai vô cùng vô-biên kia.

Một cái trào vna mới sẽ chói-rạng như buổi bình-minh. Cuộc binh-đạo sẽ kêu gọi nhà vua trẻ-trung, đày-cải khí anh-hùng ấy. Với cái chí khí anh-hùng đờ, cần phải có một đạo trung-ủy,

nữa, cái tuổi mà con làm quen với ái-tình, cái tuổi mà nó làm cho nỗi lòng phải chua-cay và không có thể chữa những thứ rượu mạnh đắng để làm cho con người say-sưa vì mũi vinh-quang, vì con khôn-khó. Con ơi, cha nhắc lại chớ con biết, cha má khuyên con chỉ là muốn có ích cho con, muốn thấy con càng buổi, càng tiến trên đường đời, mà thôi. Cha tưởng con đủ sức trở nên một người phi-thường. Trên đường đời con cất bước một mình, thì con sẽ đi dễ-dàng và mau hơn.

— Thưa cha, cha đã khiến đày thì con xin vưng lời.

— Con không hiểu ý cha, không phải cha khiến đày, không phải cha buộc, cha chỉ khuyên con, xin con nghe lời cha mà thôi.

— Thưa cha, lời đờ là lời đày, mà vì đờ là lời khuyên đi nữa thì càng đàng qui hơn một lời đày. Từ ngày xa con cách cha, con không gặp cô Louise nữa.

— Cối thế con đau-dớn lắm phải chẳng? Từ-tước không trả lời.

— Cha dòm thấy con buồn-bực... Thế là tình cảm của con nặng lắm hay sao?

— Thưa cha, không phải là cảm-tình, rõ thật là ái-tình.

— Con nói ái-tình, cha e không đúng... Tại con đã quen với cô từ lúc bé-thơ rồi nên nhau nhớ nhau, chỉ vì tại cái thói-quen.

— Thưa cha, không phải. Lúc sau này con nhiều lần đi xứ xa, trong hai năm trước cách xa nàng. Nếu nói là thói quen thì trong cái thời-



an ấy, thói-quen kia phải mất... Nhưng không, lúc con trở về, con cũng còn thương, không phải là thương hơn trước, song cái tình thương vẫn không giảm. Theo ý con thì cô Louise quả là một người bạn đường quý-báu. Tuy vậy mà trên đời này, cha vì như Trời-biên, con nguyện hi-sanh cả thảy để làm cho vui lòng cha.

— Con nói như vậy không phải. Hi-sanh như thế là quấy, vì ngày nay con khôn-lớn rồi, đối với con cha không có quyền chi hết. Con muốn cưới vợ cũng không cần xin phép cha, và lại, theo mấy lời của con vừa rồi, thì nếu con có xin phép, cha sẽ không từ. Như con muốn thì hãy cưới cô Louise đi.

— Thưa cha, vì cha quá thương con mà nói vậy, làm cho con đôi ơn cha muốn ngàn. Nhưng mà con không chịu cưới cô Louise. Cha đã không vui lòng thì con sẽ rần chờ.

— Lời con nói đó rất trọng-hệ, con nên để ý tới.

— Thưa cha, con đã suy nghĩ kỹ rồi con mới dám nói. Thưa cha, con sẽ chờ.

Athos cảm-động hỏi:

— Con chờ ở cha chết, phải chăng?

Từ-tước rửa mặt đáp:

— Thưa cha, con nghe cha nói con rất đau lòng, dường như trái tim của con bị cáo-xé. Xưa nay, con chưa hề làm phiền lòng cha mà cha trách con thì tội-nghiệp cho con lắm.

Athos cũng thêm cảm-động, cấp môi, nói:

— Con ơi, con nói nhảm. Không, cha không muốn làm cho con đau sâu ruột thậm, nhưng cha không hiểu ý con nói chờ là chờ điều chi?... Hay là con chờ cái ngày mà con hết thương cô Louise chẳng?

— Thưa cha, không phải. Con chờ là chờ cho cha đổi ý-kiến.

— Con chờ mà biết cô La Vallière Louise có chờ được chăng?

— Con hi-vọng cô chờ được.

— Con hãy coi chừng! Nếu như cô không chờ thì con mới tính sao? Con còn nhỏ, con thật thà, con tin người ta quá, cho nên con mới nói như vậy, chờ người đàn-bà tâm-tán thường hay đời-dời, không thể lường được.

— Thưa cha, thuở nay con chưa nghe cha công-khch và phiến-trá h hạng đàn-bà, sao bây giờ cha lại gât gao với cô Louise?

— Thật vậy, cha chưa hề khi nào nói xấu hạng đàn-bà, chỉ vì cha hề có dịp phết họ. Cha cũng không thấy cô Louise lộ vẻ chi đáng nghi. Song khi nào luận một điều chi, phải luận tới những chỗ chần-chệ, nhưng chờ không thể có. Bởi vậy, nếu như cô Louise không chờ con thì con liệu làm sao?

— Thưa cha, không chờ nghĩa là làm sao?

— Ví dụ, như cô để ý đến một người khác?

— Thưa cha, con sẽ giết người đó và giết cả những người nào mà cô Louise lựa làm chồng, cho tới khi bị giết hoặc là cho tới chừng nào con cướp lại được nỗi lòng của cô Louise mới thôi.

Athos nghe con nói, giật mình.

— Dường như khi này cha nghe con nói rằng con vì cha như Trời-biên, cha định sao thì con nghe vậy. Con lại vì tình mà thì thân thể ấy sao?

Từ-tước run-rẩy, nói:

— Thưa cha, nói vậy cha cấm con không cho đánh grom với tình-dịch sao?

— Nếu như cha cấm thì con nghĩ thế nào?

— Thưa cha, cha cấm con đánh-grom, tức là bắt đường hi-vọng của con, tức là để cho con chết.

Athos lộ mắt nhìn con, nghe lời nói của con trầm-trệ, thấy sắc-diện của con buồn-thảm. Ngài làm thỉnh giây lâu mới nói:

— Thôi con, thôi, chờ có nói đến vấn-đề buồn thảm ấy nữa. Cha vậy mà con cũng vậy, đều nói quá lời. Con chờ lo buồn, sống ngày nào hay ngày nấy, lo chờ tròn phận-sự của con, giữ mỗi tình của con cũng có Louise, nói tóm một lời là phải hành động như một kẻ trưởng-thành, vì con đã nên người rồi, nhưng mà con chờ quên rằng cha rất thương con và con đã nói con thương cha. Thôi, con hãy để cho cha nghĩ. Chú D'Artagnan của con đi qua Anh đã về, con hãy đi thăm chú. Con biết chú ở đâu chăng?

— Thưa cha, chú ở đền Louvre hay là Palais-Royal. Chú cai-quân đoàn Ngự-làm-Pháo-tử 'hì nhà vua ở đầu chú ở đó.

— Không phải, lúc này chú đã nghỉ việc. Con có kiếm chú thì hãy lại nhà một người bạn đồ gia-vị tên Planchet.

— Dạ, con biết, người ấy ở đường Lombards.

— Con kiếm được chú thì bắt chú lại ăn cơm với cha, trước khi cha về La Fère. Thôi, con hãy đi nghỉ đi.

(Còn nữa)

**DO PHONG GI**  
 Sánh nhưc môi, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngứa, mề-đai, ghê-lác. Uống TRÚ PHONG GIẢI ĐỘC HƯƠN của Nhà thuốc "HAY" Cánh-thơ. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Đàn-bà sanh con có phong đen, ghê-nuôi không, đặng, uống đười, phong sau sanh con nuôi dặng. Mua lẻ từ 5000 khi chịu tiền gửi. Giá 1380. Không ký thái. Cầu một chỗ một Đại lý.  
 Tổng Đại lý: Saigon: Antonco, 18 Gallieni  
 Rachgia: Ngọc-Hiền

**Kết-quả Cuộc-thi Nhiếp-ảnh của báo "Indochine" tổ-chức**

Cuộc thi này thật đã được những kết-quả không ngờ. Đứng ngày 15 Février 1944, hơn 500 tấm ảnh đã gửi tới trụ-sở hội Alexandre de Rhodes. Dầu là ảnh của các nhà chuyên-môn hay của những tài-tử, hội-đồng chấm thi được hài lòng nhận rằng bức nào cũng lý-thú, còn những bức trội hẳn về tài nghệ chẳng phải là ít.

Hội-đồng xin trân-trọng cảm ơn các nhà nhiếp-ảnh trong Liên-Bang Đông-Pháp đã hưởng-ứng một cách nhiệt-liệt và đã giúp cho độc giả biết rõ thêm về non sông năm xứ này.

**Danh sách những vị trúng thưởng:** Thứ nhất: 200p. O.R. le Jariel; Thứ nhì: 100p. Võ-an-Ninh và Nguyễn-như-Hoàn (mỗi vị 100p.) Thứ ba: O. Võ-an-Ninh, R. le Jariel và G. Heumann (mỗi vị 50p.) Thứ tư: O. Võ-an-Ninh (2 giải) Nguyễn-như-Hoàn (mỗi giải 25p.) Thứ năm: O. Võ-an-Ninh (2 giải) R. le Jariel, St Mieux, Nguyễn-hồng-Nghi (15p.) Thứ sáu: (mỗi giải) 10p.) O. Võ-an-Ninh (II giải) Lê-dinh-Chữ (5 giải) André Consigny (4 giải) Nguyễn-văn-Nội (5 giải) Nguyễn-hồng-Nghi (3 giải) Nguyễn-huy-Kỷ (3 giải) Dr L. Richard (2 giải) Lê-hoàng-Yên (2 giải) R. le Jariel (2 giải) Hovdayer (2 giải) Trần-dức-Đặng (3 giải) G. H. Dubuis, Goutès, Trần-xuân-Hàn, Nguyễn-như-Hoàn, Lefebvre, Ch. Lair, R. Melin, Moirez, Mai-thanh-Ngọ, J. F. Pechu éze, bà Cl. Thompson và Lê-dức-Vinh, dit Kim-Phong (tất cả 56 giải).



Agents Exclusifs: BOY-LANDRY

**Savon VIET-NAM**  
**Tốt nhất**

**Maison LIÊN-HOÀ**  
 May y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-ba thêu.  
 Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI  
 N° 108-110 Lagrandière,  
 gần chợ-mới Saigon  
 Tél. 21.780

**ĐẶNG CÔNG THẮNG**  
 Dạy riêng tiếng Anh-lê và Nhật-bổn  
 14 năm kinh-nghiệm  
 97, rue de Cây-Mai Choaquan-Cholon

**Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE**  
 Sucre cristallisé supérieur  
 Sucre en morceaux  
 Sirop pur sucre  
 Mélasse pour distillerie  
**BUREAU à SAIGON**  
 11, Place Rigault de Genouilly, 11  
 Direction générale à HIỆP-HÒA CHOLON